

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

DỰ THẢO



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**  
**NĂM 2020**



*Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2019*



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An

Điện thoại: (0723) 821780

FAX: (0723) 820 509

Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Thời gian tổ chức: 7h30, Thứ ba, ngày 30/06/2020

- Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Số: 4 Đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An

| Thời gian   | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chủ trì              |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 7h30 – 8h00 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và khách mời</li><li>- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Ban Tổ chức</b>   |
| 8h00 – 8h30 | <b>I. Nghi thức khai mạc đại hội</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do</li><li>- Giới thiệu Đại biểu</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội</li><li>- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch</li></ul>                                                                                                                                                                                                                         | <b>Ban tổ chức</b>   |
|             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội</li><li>- Thông qua quy chế làm việc</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Đoàn chủ tịch</b> |
| 8h30 – 9h00 | <b>II. Nội dung của đại hội:</b><br><b>*Các báo cáo</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, phương hướng SXKD năm 2020</li><li>- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng của HĐQT năm 2020</li></ul>                                                                                                                                                                                                             | <b>Đoàn chủ tịch</b> |
|             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2019 của BKS đã được kiểm toán</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Ban kiểm soát</b> |
| 9h00 – 9h30 | <b>* Các tờ trình:</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.</li><li>2. Tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch quỹ lương, thù lao 2020.</li><li>3. Tờ trình kết quả SXKD, dự kiến phân phối thu nhập năm 2019 và kế hoạch SXKD, phân phối thu nhập năm 2020.</li><li>4. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản và</li></ol> | <b>Đoàn chủ tịch</b> |

|              |                                                                                                                    |                      |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|              | các giao dịch tín dụng, mua bán hàng hóa phục vụ SXKD năm 2020.<br>5. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2020. |                      |
| 9h30 – 9h45  | 1.Đóng góp ý kiến của cổ đông<br>2.Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình                            | <b>Đoàn chủ tịch</b> |
| 9h45 – 10h00 | - Phát biểu của cổ đông chiến lược                                                                                 |                      |
|              | <b>III : Kết thúc Đại hội</b>                                                                                      | <b>Ban Tổ chức</b>   |
| 10h00–10h45  | - Thông qua biên bản Đại hội<br>- Thông qua Nghị quyết Đại hội                                                     | <b>Ban thư ký</b>    |
| 10h45– 11h00 | - Tuyên bố bế mạc Đại hội                                                                                          | <b>Ban Tổ chức</b>   |

## BAN TỔ CHỨC





DỰ THẢO

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

|          |                                                          |
|----------|----------------------------------------------------------|
| Công ty  | : Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương thực Thực Phẩm |
| HDQT     | : Hội đồng quản trị                                      |
| BKS      | : Ban kiểm soát                                          |
| BTC      | : Ban tổ chức                                            |
| ĐHĐCĐ    | : Đại hội đồng cổ đông                                   |
| Đại biểu | : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông            |

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên



tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/06/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

- Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Là các chức danh quản lý của công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Đoàn Chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.



e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết)

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 10. Thảo luận tại đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.



## 2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

## **Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tọa, Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội, biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tọa.

### 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.
- Biểu quyết bằng hình thức phiếu biểu quyết: cổ đông giơ cao phiếu biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ phiếu biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

### 3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Phiếu biểu quyết

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/06/2020) tổng số cổ phần của công ty là: 10.777.838 cổ phần tương đương với 10.777.838 quyền biểu quyết.



- Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, ý kiến khác của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..

**Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

**Điều 13. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN KIỆT**



DỰ THẢO

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

### PHẦN A THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

#### I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2019 tình hình SXKD tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do nền kinh tế trong nước còn đối mặt với những thách thức như giá xăng, dầu, điện, nước... liên tục được điều chỉnh, lạm phát có dấu hiệu gia tăng trở lại vào những tháng cuối năm làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của nền kinh tế trong nước cũng như tác động không nhỏ đến các ngành hàng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình xuất khẩu gạo diễn biến hết sức trầm lắng do không hợp đồng tập trung, hợp đồng xuất khẩu trực tiếp do Công ty tự khai thác với số lượng bán tương đối thấp. Mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ tuy nhu cầu của khách hàng tương đối lớn, nhưng việc thiếu hụt công nhân có tay nghề ngày càng nhiều, giá lúa non, rơm khô tăng và việc thu mua ngày càng khó do thiếu hụt lao động đã làm cho sản lượng và tiến độ giao hàng chưa đạt theo yêu cầu; mặt hàng Bê tông tươi thì cạnh tranh gay gắt về giá cả và thiếu lành mạnh về chất lượng bởi các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề. Ngành hàng bao bì chịu ảnh hưởng rất lớn từ thị trường xuất khẩu gạo trong nước. Mặt hàng Cơ khí trong năm 2019 có được những đơn hàng lớn nhưng lực lượng công nhân tại xưởng đã giảm nhiều, tạo áp lực rất lớn làm sao phải bảo đảm tiến độ công trình đã cam kết.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất vừa quyết liệt vừa linh hoạt, bám sát chủ trương định hướng của Tổng Công ty, của HĐQT Công ty, nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức, chủ động phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu, cùng toàn thể CBCNV-NLĐ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những kết quả như sau:

#### II-KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019

| STT | Chỉ tiêu          | ĐVT     | Năm 2019 |           |                       | So cùng kỳ<br>2018 (%) |
|-----|-------------------|---------|----------|-----------|-----------------------|------------------------|
|     |                   |         | Kế hoạch | Thực hiện | So KH năm<br>2019 (%) |                        |
| 1   | Tổng doanh thu    | Tỷ đồng | 520      | 418,285   | 80,45                 | 76,10                  |
| 2   | Lợi nhuận Tr.thuế | Tỷ đồng | 12,8     | 12,820    | 100,20                | 102,41                 |
| 3   | Nộp Ngân sách     | Tỷ đồng | 4,104    | 5,671     | 138,18                | 109,49                 |
| 4   | Tiền lương b/q    | Tr đồng | 7,722    | 7,743     | 100,28                | 103,52                 |

#### 1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:



| STT       | Diễn giải              | ĐVT      | Năm 2019 |           |               | So cùng kỳ 2018 (%) |
|-----------|------------------------|----------|----------|-----------|---------------|---------------------|
|           |                        |          | Kế hoạch | Thực hiện | So KH năm (%) |                     |
| <b>I</b>  | <b>Mua vào</b>         |          |          |           |               |                     |
| 1         | - Lương thực (quy gạo) | Tấn      | 34.000   | 28.207    | 82,90         | 71,70               |
| <b>II</b> | <b>Bán ra</b>          |          |          |           |               |                     |
| 1         | -Lương thực bán ra     | Tấn      | 34.000   | 24.471    | 72            | 63,7                |
|           | Trong đó: + Xuất khẩu  | Tấn      | 10.000   | 6.373     | 63,73         | 92,98               |
|           | + Gạo Nội địa          | Tấn      | 24.000   | 18.098    | 75,41         | 57,39               |
| 2         | -Bao bì                | 1000 cái | 12.000   | 9.635     | 80,30         | 106,67              |
| 3         | -Cơ khí                | Tỉ đồng  | 20       | 33,299    | 166,50        | 189,63              |
| 4         | -Bê tông - VLXD        | m3       | 78.000   | 61.005    | 78,21         | 85,72               |
| 5         | -Mỹ nghệ               | Cont     | 24       | 24        | 100           | 82,76               |

## 2- Đánh giá từng mặt hàng

### 2.1. Mặt hàng lương thực:

**Đối với xuất khẩu:** Trong năm 2019 sản lượng gạo xuất khẩu đạt 63,73% (6.373 tấn/10.000 tấn) so với kế hoạch và đạt 92,98% (6.373tấn/6.854 tấn) so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân do trong năm 2019 tình hình kinh doanh xuất khẩu lương thực diễn ra rất phức tạp, Công ty không có nhận được chỉ tiêu từ hợp đồng tập trung, hợp đồng xuất khẩu gạo trực tiếp do Công ty tự khai thác có sản lượng thấp. Mặc dù sản lượng xuất khẩu không đạt kế hoạch đề ra nhưng đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho Công ty trong năm 2019.

**Đối với tiêu thụ nội địa:** Sản lượng gạo nội địa bán ra trong năm 2019 đạt 75,41 % (18.098/24.000 tấn) so với kế hoạch và đạt 57,39% (18.098/31.536) tấn so với cùng kỳ, mặc dù sản lượng bán ra không đạt được như kế hoạch nhưng đây là ngành hàng mang lại hiệu quả lớn cho Công ty trong năm 2019.

### 2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

#### a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra được: 9,635 triệu chiếc, đạt 80,3% so KH và đạt 106,7% so với 2018.

Trong năm 2019 ngành hàng Bao bì kinh doanh không đạt về sản lượng và doanh thu theo kế hoạch đề ra, nguyên nhân do chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường và giá bán của các công ty cùng ngành nghề và phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo trong nước.

#### b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Xuất khẩu được: 24 Con't, đạt 100% so KH năm và đạt 82,8% so 2018.

Mặt hàng này khó tăng sản lượng do đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên, nhiên liệu sản xuất (lúa non, rơm, điện..) liên tục tăng, đặc biệt riêng lúa non và rơm vàng ngày càng khan hiếm khó thu mua do tốc độ đô thị hóa nhanh và tình hình sản xuất lúa giá khá thấp nên nông dân chuyển sang trồng cây khác làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi đó giá bán không tăng nhiều. Trong năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của ngành hàng Mỹ nghệ không mang lại hiệu quả.



### **2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:**

#### **a)- Mặt hàng Cơ khí :**

- Doanh thu: 33,299 tỷ đồng, đạt 166,5% so với kế hoạch năm 2019 và đạt 189,6% so với năm 2018.

Trong năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh ngành hàng Cơ khí có những chuyển biến tích cực hơn năm trước, nguyên nhân trong năm 2019 Công ty ký được một số hợp đồng có giá trị lớn. Tuy nhiên đối với ngành hàng này dự báo còn nhiều khó khăn trong năm 2020.

#### **b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:**

- Tiêu thụ được: 61.005 m<sup>3</sup>, đạt 78,2% so KH năm và đạt 85,8% so 2018.

Mặt hàng Bê tông tươi năm 2019 chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường tiêu thụ và giá bán, mặc dù không đạt được kế hoạch trong năm 2019 (61.005m<sup>3</sup>/78.000m<sup>3</sup>) nhưng đây là ngành hành mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của toàn Công ty. Mặt hàng gạch không nung và cọc bê tông đang trong giai đoạn thâm nhập thị trường nên sản lượng bán ra chưa được nhiều như kỳ vọng nhưng góp phần quảng bá thương hiệu bê tông Mecofood

### **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:**

#### **1- Công tác quản lý, điều hành:**

- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính quý, năm 2019; công bố thông tin và lập báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội kịp thời và theo đúng Luật chứng khoán;

- Thực hiện thủ tục chốt quyền, lập hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; chi cổ tức năm 2018 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

#### **2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:**

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2019; tham gia Hội thao TDTT do BCHQS thành phố Tân An tổ chức.

- Thường xuyên triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về ANQP cho tất cả cán bộ, đảng viên người lao động thông suốt, nhất là các đợt cao điểm sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết.

- Thực hiện công tác phối hợp và báo cáo thường xuyên với các cơ quan đơn vị các cấp trên địa bàn về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kết quả trong năm không để xảy ra tình trạng mất trật tự trên địa bàn của Công ty.

#### **3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:**

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Trong năm 2019 thực hiện bổ nhiệm 7 cán bộ, điều động 4 cán bộ, giải quyết nghỉ hưu trước thời hạn 1 cán bộ.

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến ngày 31/12/2019 là 359 người thu nhập bình quân 7,743 triệu đồng/ người/ tháng



- Tiền lương :
- + Tỷ lệ trích theo Đại hội đồng cổ đông là 73,61% /LN chưa trừ lương
- + Thực hiện trích lương đưa vào phí cả năm 2019 là 34,250 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 72,76 % Tổng lợi nhuận chưa trừ lương nhỏ hơn tỷ lệ Đại hội Đồng cổ đông biểu quyết

- Quỹ lương

Tồn đầu năm 2019 : 2,185 tỷ đồng

Trích năm 2019 : 34,250 tỷ đồng

Đã chi trong năm 2019 : 33,179 tỷ đồng

Còn lại đến ngày 31/12/2019 : 3,256 tỷ đồng

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định,...

- Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm cho các bộ phận của ngành hàng Lương thực và ngành hàng gạch không nung của công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Tổ chức học tập và cấp chứng chỉ vận hành xe bơm cần bê tông cho 02 công nhân tại bộ phận bê tông Xí nghiệp Xây Lắp Cơ khí.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động làm việc nặng nhọc độc hại vào tháng 6 và khám định kỳ cho người lao động vào tháng 12 hàng năm. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật tại nơi làm việc, trong năm 2019 đã chi bồi dưỡng độc hại với số tiền 248,887 triệu đồng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật,...

#### **4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:**

##### **\* Công tác kiểm tra:**

- Trong năm 2019 Công ty tiếp 5 đoàn kiểm tra PCCC định kỳ và đột xuất do Phòng cảnh sát PCCC & CNCH tổ chức, kết quả Công ty thực hiện tốt về công tác PCCC.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy ATVSLĐ, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Kết quả kiểm tra, giám sát về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

##### **\* Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019 gửi về Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng



theo quy định. Trong năm không có trường hợp vi phạm, cũng như biểu hiện vi phạm.

#### **5- Công tác tài chính kế toán:**

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.
- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Kiểm soát, theo dõi công nợ, tích cực đòi nợ không để tình trạng tồn đọng, nợ khó đòi.

#### **6- Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản:**

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2019: 700 triệu đồng, cụ thể:

- XN LTTP : Thay cối xát CD60 316 triệu đồng
- XN XLCK: Đầu tư máy cán tol 340 triệu đồng, 1 máy cắt sắt 44 triệu đồng

Các danh mục đầu tư đã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả trong năm 2019

#### **7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:**

Thực hiện liên kết ngang cung ứng đầu vào giống lúa xác nhận VTNN, Công ty đã liên kết với Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Tân Đồng Tiến tại xã Tân hòa huyện Tân Thạnh tỉnh Long An để bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo PT3 với diện tích 176 ha tổng số lương lúa thu mua là 1.238 tấn, đơn vị vận chuyển là Hợp tác xã Vận tải Vàm Cỏ để vận chuyển lúa từ đồng ruộng về lò sấy xong vận chuyển về kho Công ty.

#### **IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ: (Công đoàn; Đoàn thanh niên; HCCB)**

Ngoài công tác tập trung sản xuất kinh doanh trong năm 2019 Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động. Các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty như: tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

- Các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã tổ chức vận động và đóng góp để giúp nhau làm kinh tế phụ gia đình; Tổ chức thăm hỏi đoàn viên, CNVC-LĐ khi ốm đau, gia đình có hũu sự với tổng số tiền trong năm là 126,27 triệu đồng; tặng quà Tết cổ truyền cho CNVC-LĐ tổng số tiền là 165,112 triệu đồng; chi mua quà 8/3/2018 cho các chị em phụ nữ tổng số tiền là 55,5 triệu đồng, tổ chức tặng quà lễ 30/4/2019 và 01/5/2018 với tổng số tiền là 100,565 triệu đồng, tổ chức Tết Trung thu và ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 cho các cháu thiếu nhi 58,52 triệu đồng; Chi tặng quà nhân ngày 20/10 cho Công đoàn viên nữ 11,76 triệu đồng; chi cho toàn thể CNV - NLĐ tham quan nghỉ mát với số tiền 1.034 triệu đồng. Ngoài ra Công ty còn làm tốt công tác ủng hộ từ thiện, xã hội, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương với tổng số tiền 16,5 triệu đồng, đồng thời đóng góp ủng hộ quỹ tấm lòng vàng là 8,73 triệu đồng; được ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Long An kết hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh Long An trao tặng 01 căn nhà cho CDV - NLĐ của Công ty với số tiền là 40 triệu đồng; Hỗ trợ xét đơn xin vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ Người lao động không tính lãi cho 4 trường hợp vay 60 triệu đồng thời hạn là 20 tháng; trợ cấp cho 03 công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền 9 triệu đồng.



## V- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Nhìn chung năm 2019 là một năm có nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với chi phí đầu vào liên tục được điều chỉnh tăng như: giá nguyên, nhiên vật liệu, tiền điện, tiền lương, tiền công, ... nhưng giá bán sản phẩm tăng không nhiều, thậm chí có những mặt hàng phải giảm giá để bán được hàng. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành nghề ngày càng gay gắt. Công ty vừa phải phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2019, để đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống cho CBCNV - NLĐ, vừa phải đề ra những biện pháp nhằm ổn định nguồn nhân lực, tái cơ cấu lao động, nâng cao năng suất lao động, tạo một bước chuyển biến mới để phát triển Công ty ngày càng bền vững.

## PHẦN B

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

#### I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Năm 2020, dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu chưa được khởi sắc, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, tình hình giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, việc điều chỉnh giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu như tiền điện, nước, xăng dầu, tiền lương, tiền công, ... lạm phát có dấu hiệu quay trở lại làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trước tình hình trên đòi hỏi Ban điều hành Công ty phải thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường, chủ động đề ra những giải pháp kịp thời, phù hợp để hoạt động SXKD của Công ty đi đúng hướng và đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

#### II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2020:

##### 1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020:

| Stt | Chỉ tiêu                      | ĐVT     | KH 2020 | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------|---------|---------|---------|
| 1   | Tổng doanh thu                | Tỷ đồng | 520     |         |
| 2   | Lợi nhuận                     | Tỷ đồng | 13,2    |         |
| 3   | Nộp Ngân sách                 | Tỷ đồng | 4,492   |         |
| 4   | Tiền lương bình quân người LĐ | Tr đồng | 7,792   |         |

##### 2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2020:

| Stt | Diễn giải                                                                               | ĐVT               | KH 2020                   | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|---------|
| 1   | - <b>Lương thực mua vào quy gạo:</b><br>Trong đó : + Gạo các loại :<br>+ Lúa các loại : | Tấn<br>Tấn<br>Tấn | 31.000<br>30.250<br>1.500 |         |



|   |                                                                              |                          |                                  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--|
|   | <b>- Lương thực bán ra quy gạo</b><br>Trong đó: + Xuất khẩu<br>+ Gạo Nội địa | <b>Tấn</b><br>Tấn<br>Tấn | <b>31.000</b><br>7.000<br>24.000 |  |
| 2 | Bao bì (quy chuẩn 120)                                                       | Triệu cái                | 11,000                           |  |
| 3 | Mỹ nghệ                                                                      | Con't                    | 24                               |  |
| 4 | Doanh số cơ khí                                                              | Tỷ đồng                  | 25                               |  |
| 5 | Bê tông                                                                      | M <sup>3</sup>           | 75.000                           |  |

### 3- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

#### 3.1- Mặt hàng lương thực:

- Để đạt được kế hoạch trong năm 2020, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, đặc biệt là củng cố và phát triển thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng xuất khẩu trực tiếp; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường.

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2020 và những năm tiếp, do đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, tiếp cận hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- Thị trường xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường nhiều hơn nữa để tăng sản lượng xuất khẩu.

Tìm kiếm khách hàng có đầu ra gạo xuất khẩu mạnh để quan hệ ký hợp đồng cung ứng xuất khẩu.

- Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu, công tác thu mua và chất lượng đầu vào, phân loại, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong kinh doanh của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên từ Công ty đến Xí nghiệp.

- Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp đổi mới công nghệ chế biến từ máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

#### 3.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

**Mặt hàng Mỹ nghệ:** Tập trung nghiên cứu chế tạo thiết bị, công cụ hỗ trợ, đưa vào ứng dụng sản xuất một số công đoạn thay thế cho lao động thủ công nhằm tăng năng suất lao động và giải quyết thực trạng không thu tuyển được lao động để sản xuất mặt hàng này trong nhiều năm qua. Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản, tìm thêm nhà cung ứng lúa non để đảm bảo cung cấp nguyên liệu đủ cho sản xuất.

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào như lúa non rom vàng..., tăng tỷ lệ thu hồi sảy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: giảm lúa phế, rom phế và tận dụng lúa phế, rom phế làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu năm 2020 để tiết giảm chi phí cho Công ty trong điều kiện khó tăng sản lượng và chi phí mua lúa, rom ngày càng tăng.



*Mặt hàng Bao bì:* Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

- Mạnh dạn đầu tư thay thế thiết bị máy dệt cũ bằng máy mới hiện đại để sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường.

- Linh hoạt chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

### **3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:**

*Mặt hàng Cơ khí:* Tiếp tục duy trì sản xuất đảm bảo thu nhập ổn định cho nhân công sản xuất trực tiếp nhất là đội ngũ công nhân lành nghề. Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng đào tạo và đào tạo lại lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ và thu hút công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm đảm bảo sản xuất được ổn định và đảm bảo tiến độ giao hàng. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng, đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng ngày càng cao.

*Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng:* Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Tăng cường công tác giám sát chất lượng, quảng cáo chào bán cọc bê tông và gạch không nung nhằm mở rộng thị phần tiêu thụ, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Chú trọng đối với các công trình dân dụng và công nghiệp, đặc biệt là các công trình của nhà nước để tiếp thị bán gạch không nung.

## **III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:**

### **1- Công tác quản lý, điều hành:**

+ Tiếp tục rà soát và hoàn thiện bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, sắp xếp, rà soát và định biên lại bộ máy trong toàn Công ty để tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc.

+ Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình khó khăn hiện nay

+ Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

+ Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

+ Việc tiết giảm chi phí quản lý cần thực hiện triệt để, quyết liệt, cụ thể hơn.

+ Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc, quy chế quản lý nợ phải thu.



+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

+ Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2020; Quyết toán tài chính năm 2019, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông vào quý II/2020; chi cổ tức năm 2019 cho cổ đông.

+ Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ, tết; tổ chức đánh giá Haccp công bố phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm đã hết hạn đối với mặt hàng lương thực, lập hồ sơ chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm mặt hàng Bao bì,...

+ Hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019-2023 trình Hội đồng quản trị công ty xem xét thời hạn hoàn thành quý 3 năm 2020

## **2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quốc phòng năm 2020. Thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện chiến sĩ của lực lượng tự vệ cơ quan theo định kỳ hàng năm của Công ty.

- Tiếp tục triển khai công tác phối hợp để đảm bảo ANCT, TTATXH với các cơ quan, đơn vị nơi có cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản hàng hóa của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ lễ, tết,...

## **3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:**

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương tháng cho các sản phẩm, bộ phận của ngành hàng Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống thang bảng lương trình sở Lao động Thương Binh Xã Hội và các đơn vị cấp trên phê duyệt và đưa vào sử dụng trong năm 2020.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2019 trình các đơn vị cấp trên phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, PCCC, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...



#### **4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:**

##### **\* Công tác kiểm tra:**

- Tổ chức giám sát kiểm tra việc thực hiện công tác chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa, quản lý nợ và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường.

##### **\* Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020. Thành lập ban phòng chống tham nhũng năm 2020 theo quy định

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định.

##### **\* Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Xây dựng Chương trình và có giải pháp cụ thể triển khai công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020; tích cực hưởng ứng phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng một cách hợp lý, tiết kiệm,... thường xuyên rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để có điều chỉnh hợp lý, ngăn ngừa thất thoát lãng phí.

#### **5- Công tác tài chính kế toán:**

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa.

#### **6- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:**

- Tích cực triển khai các hạng mục đầu tư XD CB đã được duyệt năm 2019 để đưa vào sử dụng.

- Đầu tư nội bộ 3 Xí nghiệp năm 2020 dự kiến : 10,520 tỷ. Gồm

+ XN Lương thực Thực phẩm: 5,350 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 4,1 tỷ đồng

+ Xí Nghiệp Bao bì & TCMN: 1,070 tỷ đồng

#### **7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:**

Công ty tiếp tục hợp đồng bao tiêu với Hợp Tác Xã SX TM DV Nông Nghiệp Tân Đồng Tiến để thực hiện sản xuất cánh đồng lớn năm 2020 với diện tích là 105ha lúa IR50404 tại xã Nhơn Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An với phương thức Công ty thực hiện thu mua lúa tươi của nông dân sau đó vận chuyển về gia công sấy và nhập kho bảo quản

#### **8- Công tác khác:**



- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, xây dựng các giải pháp thiết thực, hiệu quả để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD
- Quan tâm công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Mecofood.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Lưu TCHC, TCKT

**NGUYỄN VĂN KIẾT**



Số :\_\_\_/BC-HĐQT.MCF

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2019**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2020**

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác quản trị, điều hành năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

**I. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2019:**

**1. Tình hình chung:**

Năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ các ngành hàng cạnh tranh khốc liệt và giá nguyên, vật liệu đầu vào biến động thất thường, khó dự báo, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã linh hoạt và đưa ra nhiều giải pháp can thiệp trong điều hành SXKD và khai thác tốt những ngành hàng đang có thế mạnh, củng cố duy trì những ngành hàng mà thị trường đang trong giai đoạn trầm lắng, nhằm thực hiện đảm bảo sự ổn định và có hiệu quả.

**2. Về công việc của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất: 7 phiên

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Ghi chú |
|-----|------------------------------|----------------|---------|
| 1   | 03/NQ-HĐQT.MCF               | 28/01/2019     |         |
| 2   | 10/NQ-HĐQT.MCF               | 26/04/2019     |         |
| 3   | 12/NQ-HĐQT.MCF               | 26/04/2019     |         |
| 4   | 15/NQ-HĐQT.MCF               | 17/05/2019     |         |
| 5   | 36/NQ-HĐQT.MCF               | 06/08/2019     |         |
| 6   | 41/NQ-HĐQT.MCF               | 09/09/2019     |         |
| 7   | 43/NQ-HĐQT.MCF               | 17/10/2019     |         |

Các cuộc họp được tiến hành tại Văn phòng Công ty số 29 đường Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Những nội dung cơ bản mà Hội đồng quản trị đã quyết nghị như sau:

- Triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông 2019, ban hành các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có kết quả. Trong tình hình khó khăn chung nhưng Ban điều hành và các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty đã chủ động, linh hoạt và có trách nhiệm, khai thác và phát huy tốt tài sản sẵn có của



Công ty.

- HĐQT Ban hành nghị quyết và Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông hằng năm, nghị quyết của Hội đồng quản trị định kỳ như: tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm; tình hình sử dụng vốn, tình hình thị trường, tình hình công nợ, tình hình hàng hóa, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, công tác nhân sự; phê duyệt các quy chế quản lý; quy chế tiền lương, tiền thưởng của người lao động trong Công ty; tổ chức Đại hội cổ đông thường niên; Công bố thông tin theo quy định kịp thời.

- HĐQT cũng đã thường xuyên, sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ra nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, giúp Ban điều hành Công ty chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD.

### **Kết quả thực hiện nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông 2019:**

Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2019 rất khó khăn nhưng Công ty cũng đã đạt được kết quả như sau:

| Chỉ tiêu         | ĐVT     | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|------------------|---------|----------|-----------|------------------|
| 1. Doanh thu     | Tỷ đồng | 520      | 418,284   | 76,1%            |
| 2. Lợi nhuận     | Tỷ đồng | 12,8     | 12,820    | 100,2%           |
| 3. Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 4,104    | 5,671     | 137,18%          |
| 4. Cổ tức        | %VĐL    | 6,8      | 6,8       | 100%             |

### **3. Công tác cổ đông :**

Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách 15/06/2020 tóm tắt như sau:

| Cổ đông               | Số cổ đông | Cổ phần sở hữu | Mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ % /VĐL |
|-----------------------|------------|----------------|-----------------|--------------|
| 1. Cổ đông là tổ chức |            |                |                 |              |
| 2. Cổ đông là cá nhân |            |                |                 |              |
| <b>Tổng cộng</b>      |            |                |                 |              |

### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.



- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với thực tế của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.
- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng cách tiến hành cuộc họp hoặc bằng văn bản và có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

## **5. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:**

Nhìn chung trong năm 2019 tình hình kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn:

Tình hình xuất khẩu gạo diễn biến hết sức trầm lắng do không hợp đồng tập trung, hợp đồng xuất khẩu trực tiếp do Công ty tự khai thác với số lượng bán tương đối thấp. Mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ tuy nhu cầu của khách hàng tương đối lớn, nhưng việc thiếu hụt công nhân có tay nghề ngày càng nhiều, giá lúa non, rơm khô tăng và việc thu mua ngày càng khó do thiếu hụt lao động đã làm cho sản lượng và tiến độ giao hàng chưa đạt theo yêu cầu; mặt hàng Bê tông tươi thì cạnh tranh gay gắt về giá cả và thiếu lành mạnh về chất lượng bởi các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề. Ngành hàng bao bì chịu ảnh hưởng rất lớn từ thị trường xuất khẩu gạo trong nước. Mặt hàng Cơ khí trong năm 2019 có được những đơn hàng lớn nhưng lực lượng công nhân tại xưởng đã giảm nhiều, tạo áp lực rất lớn làm sao phải bảo đảm tiến độ công trình đã cam kết.

Đứng trước những khó khăn trên nhưng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2019, thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ 2020**

Những dấu hiệu ngay từ đầu năm 2020 cho thấy tình hình kinh tế trong nước và thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn như tình hình dịch bệnh chưa có dấu hiệu suy giảm, hạn hán và xâm nhập mặn đồng bằng SCL diễn ra hết sức nghiêm trọng. Do đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần phải phấn đấu nhiều hơn và nắm bắt thời cơ, tạo thành cơ hội để Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đại hội giao.

### **1-Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**



| Chỉ tiêu               | Đ.vị tính | Kế hoạch | Ghi chú             |
|------------------------|-----------|----------|---------------------|
| 1-Doanh thu            | Tỷ Đồng   | 520      |                     |
| 2-Lợi nhuận trước thuế | Tỷ Đồng   | 13,2     |                     |
| 3-Cổ tức               | %/VĐL     | 7%       | VĐL : 107,8 tỷ đồng |

## **2-Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020**

Năm 2020, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2020 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước;
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Đổi mới chính sách tiền lương, thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ hài hòa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông và của người lao động trong Công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động trong năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu, xem xét và thông qua.

***Trân trọng kính chào!***

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN KIẾT**



Số: 04.2019/BKS/MECOFOOD

## THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2019

### Kính thưa : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

#### **I/- Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019**

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

- Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2019.

- Trong năm 2019 Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2019.

#### **II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát**

##### **1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty .**

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

##### **a/Kết quả hoạt động kinh doanh.**

*Đơn vị tính : VNĐ*

| STT | NỘI DUNG                   | KẾ HOẠCH        | THỰC HIỆN       | TỈ LỆ (%) |
|-----|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------|
| 1   | Tổng doanh thu             | 520.000.000.000 | 418.284.672.778 | 80,44     |
| 2   | Tổng chi phí               | 507.200.000.000 | 405.464.301.000 | 79,94     |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế       | 12.800.000.000  | 12.820.371.778  | 100,16    |
| 4   | Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 2.560.000.000   | 2.595.200.276   | 101,38    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế         | 10.240.000.000  | 10.225.171.502  | 99,86     |



**b/Các chỉ tiêu tài chính.**

*Đơn vị tính : VND*

| Nội dung                             | 31/12/2018             | 31/12/2019             | So với cùng kỳ (%) |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|--------------------|
| <b>I-Tổng tài sản</b>                | <b>175.125.519.397</b> | <b>181.107.240.377</b> | <b>103,42</b>      |
| 1. Tài sản ngắn hạn                  | 117.970.017.448        | 129.871.579.193        | 110,09             |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.575.070.024          | 5.564.316.399          |                    |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn        | 42.934.718.513         | 34.210.550.636         |                    |
| - Hàng tồn kho                       | 73.327.687.730         | 90.096.712.158         |                    |
| - Tài sản ngắn hạn khác              | 132.541.181            |                        |                    |
| 2. Tài sản dài hạn                   | 57.155.501.949         | 51.235.661.184         | 89,64              |
| <b>II-Tổng nguồn vốn</b>             | <b>175.125.519.397</b> | <b>181.107.240.377</b> | <b>103,42</b>      |
| 1. Nợ phải trả                       | 57.469.977.069         | 62.264.972.331         |                    |
| - Nợ ngắn hạn                        | 56.842.977.069         | 61.901.972.331         |                    |
| - Nợ dài hạn                         | 627.000.000            | 363.000.000            |                    |
| 2. Vốn chủ sở hữu                    | 117.655.542.328        | 118.842.268.046        | 101                |

**c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:**

| Số T T | Tên hàng hóa , vật tư           | ĐVT | Số lượng | ĐGBQ       | Thành tiền ( đồng) |
|--------|---------------------------------|-----|----------|------------|--------------------|
| 1      | Lúa TD                          | tấn | 1.046    | 5.991.829  | 6.267.453.382      |
| 2      | Gạo TD                          | tấn | 6.456    | 7.445.036  | 48.065.149.607     |
| 3      | Gạo thơm                        | tấn | 18       | 11.386.947 | 2.049.650.397      |
| 4      | Nếp                             | tấn | 24       | 15.674.024 | 376.176.573        |
| 5      | Cám                             | tấn | 16       | 4.623.252  | 73.972.033         |
| 6      | Tầm ¾ và gạo ảm vàng            | tấn | 9        | 5.075.473  | 45.679.256         |
| 7      | Tầm 1/2 thơm                    | tấn | 36       | 7.662.534  | 275.851.240        |
| 8      | Tầm 1/2                         | tấn | 1.461    | 6.860.184  | 10.022.728.319     |
| 9      | Kho NL cơ khí, cọc bê tông      |     |          |            | 2.571.501.003      |
| 10     | Kho NL mỹ nghệ, bao bì          |     |          |            | 5.050.757.200      |
| 11     | Kho NVL phụ                     |     |          |            | 119.654.588        |
| 12     | Chi phí thu mua nguyên vật liệu |     |          |            | 252.285.975        |
| 13     | Công cụ dụng cụ                 |     |          |            | 817.168.788        |
| 14     | Sản phẩm dở dang                |     |          |            | 4.494.249.169      |
| 15     | Thành phẩm cơ khí               |     |          |            | 125.849.373        |



|    |                                |  |              |  |                       |
|----|--------------------------------|--|--------------|--|-----------------------|
| 16 | Thành phẩm cọc bê tông         |  |              |  | 99.438.376            |
| 17 | Thành phẩm gạch không nung     |  |              |  | 131.141.984           |
| 18 | Thành phẩm Mỹ nghệ             |  |              |  | 441.199.244           |
| 19 | Thành phẩm bao bì              |  |              |  | 3.821.090.213         |
| 20 | Bán thành phẩm cơ khí          |  |              |  | 963.235.516           |
| 21 | Bán thành phẩm mỹ nghệ- bao bì |  |              |  | 2.864.660.232         |
| 22 | Kho vật tư xây dựng            |  |              |  | 1.167.819.690         |
|    | <b>Tổng cộng qui gáo</b>       |  | <b>8.705</b> |  | <b>90.096.712.158</b> |

Tổng lượng: Lương thực tồn kho qui gáo: 8.705 tấn; Tổng trị giá: **67.176.660.807đ**  
 Trong đó: 5.301 tấn đã có hợp đồng, còn 3.404 tấn chưa có hợp đồng.

**d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:**

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 34.693.748.930 đ gồm:

ĐVT: đồng

| T<br>T | Mặt hàng                    | Dư nợ                 | Quá hạn               |                      |                      |                      |
|--------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|        |                             |                       | Trong hạn             | Từ 1 đến 30 ngày     | Từ 30 đến 60 ngày    | Trên 60 ngày         |
| 1      | Cơ khí                      | 3.114.100.415         | 2.879.512.240         |                      |                      | 234.588.175          |
| 2      | Bê tông                     | 15.732.851.302        | 5.603.146.804         | 1.146.572.500        | 2.354.542.500        | 6.628.589.498        |
| 3      | Cọc bê tông gạch không nung | 183.576.000           | 11.760.000            |                      |                      | 171.816.000          |
| 4      | Bao bì                      | 2.713.807.160         | 2.713.807.160         |                      |                      |                      |
| 5      | Gạo nội địa                 | 7.951.910.008         | 7.894.206.008         |                      |                      | 57.704.000           |
| 6      | Gạo XK                      | 4.997.504.045         | 4.997.504.045         |                      |                      |                      |
|        | <b>Tổng cộng</b>            | <b>34.693.748.930</b> | <b>24.099.936.257</b> | <b>1.146.572.500</b> | <b>2.354.542.500</b> | <b>7.092.697.673</b> |

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.020.383.175đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 521.064.881đ là tạm ứng của nhân viên, ký quỹ...

-Trả trước cho người bán: 7.574.223.500đ (trong đó đã trích dự phòng 7.558.103.500đ)

**2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:**

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 181,107 tỷ đồng, tăng 3,4% (tương đương 5,981 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018;

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 118,84 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2019 là 2,1 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3,06%

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 11,89%

+ Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2019 là 34.21 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 18,88% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi chi tiết, thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

**3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty**



- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**- Về công tác quản trị và điều hành**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho cán bộ, công nhân viên và người lao động

- Ban điều hành công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận trực thuộc thực hiện nghiêm các hợp đồng kinh tế đã ký và qui chế quản lý nợ, hạn chế tình trạng nợ tồn đọng, nợ phải thu khó đòi và nợ không có khả năng thu hồi.

**III/-Kết luận và kiến nghị**

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;

-Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty.

-Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng hơn nữa, có biện pháp kiên quyết đối với công nợ dây dưa kéo dài, quản lý công nợ mới phát sinh.

-Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, tìm thêm khách hàng mới.

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

-Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh (nhất là quản lý nợ).

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020  
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- HĐQT và BDH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu PCHC
- Lưu ML/E/BKS

Hoàng Thị Liên



DỰ THẢO

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng cổ Đông Thường Niên năm 2020**

Căn cứ khoản 1 Điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/07/2018, quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A&C

Báo cáo tài chính được lập bao gồm báo cáo tài chính riêng đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website [www.mecofood.com.vn](http://www.mecofood.com.vn)

1. Báo cáo của kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán đã được công bố thông tin, trong đó ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập có trình bày nội dung như sau:

*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương và thù lao năm 2019  
và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2019 và kế hoạch quỹ lương năm 2020, cụ thể như sau :

**1/ Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2019 :**

Thực tế Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 là **34.250.000.000** đồng chiếm tỷ lệ 72,76% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : *Đồng*

| Diễn giải                        | Quỹ lương được trích năm 2019 | Số thực trích quyết toán năm 2019 | Chênh lệch      | So sánh (%)   |
|----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|-----------------|---------------|
| A                                | B                             | C                                 | D= (B-C)        | E= (C/Bx100%) |
| Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD | 35.700.000.000                | 34.250.000.000                    | - 1.450.000.000 | 95,93%        |
| Trong đó:- Quỹ lương LĐQL        | 2.340.000.000                 | 2.340.000.000                     |                 |               |
| - Quỹ lương NLĐ                  | 33.360.000.000                | 31.910.000.000                    |                 |               |

**2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2020 :**

Căn cứ hoạch SXKD năm 2020, lợi nhuận trước thuế là **13.200.000.000** đồng, tăng 2,96% so với thực hiện năm 2019.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm so với năm 2019, trước tình hình điều chỉnh lương tối thiểu vùng và mức sinh hoạt hiện nay. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 với tỷ lệ là 73,17% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

*DVT : Đồng*

| T<br>T | Diễn giải                 | Thực hiện năm 2019 |                | Kế hoạch năm 2020 | So sánh (%)     |                 |
|--------|---------------------------|--------------------|----------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|        |                           | Số được trích      | Số thực trích  |                   |                 |                 |
| (1)    | (2)                       | (3)                | (4)            | (5)               | (6) = (5) / (3) | (7) = (5) / (4) |
| 1      | Lợi nhuận ròng trước thuế | 12.820.371.778     | 12.820.371.778 | 13.200.000.000    | 102,96          | 102,96          |
| 2      | Đơn giá tiền lương        | 73,61%             | 72,76%         | 73,17%            | 99,4            | 105,6           |



|   |                                                    |                |                |                |        |       |
|---|----------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|--------|-------|
|   | (Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$ ) |                |                |                |        |       |
| 3 | Quỹ lương trích đưa vào phí                        | 35.700.000.000 | 34.250.000.000 | 36.000.000.000 | 100,84 | 105,1 |
|   | Trong đó:- Quỹ lương LĐQL                          | 2.340.000.000  | 2.340.000.000  | 2.340.000.000  |        |       |
|   | - Quỹ lương NLD                                    | 33.360.000.000 | 31.910.000.000 | 33.660.000.000 |        |       |

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2020 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương  $(v/v+m)=73,17\%$  đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

### **3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:**

- Thành viên HĐQT: 4 600 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2 100 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2 000 000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

***Trân trọng!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận :**

- Như trên.
- Lưu VT



Số\_\_\_/TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2019

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**“V/v: Xin phê duyệt Kết quả SXKD, phân phối LN năm 2019 & Kế hoạch SXKD, phân phối LN năm 2020”**

**Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019, đồng thời xây dựng kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

### 1- Kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:

ĐVT : Tấn, Cái, Đồng

| STT       | NỘI DUNG                                               | NGHỊ QUYẾT<br>ĐHĐCĐ 2019 |                 | XIN Ý KIẾN<br>THỰC HIỆN 2019 |                 |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------|------------------------------|-----------------|
|           |                                                        | Tỉ lệ<br>%               | Lượng, tiền     | Tỉ lệ<br>%                   | Lượng, tiền     |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng</b>                                       |                          |                 |                              |                 |
| 1         | Mua vào : Lương thực quy gạo                           |                          | 34.000          |                              | 28.207          |
| 2         | Bán ra:                                                |                          |                 |                              |                 |
|           | - Lúa gạo quy gạo                                      |                          | 34.000          |                              | 24.471          |
|           | - Bao bì                                               |                          | 12.000.000      |                              | 9.635.000       |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                              |                          |                 |                              |                 |
| 1         | Tổng doanh thu                                         |                          | 520.000.000.000 |                              | 418.284.672.778 |
| 2         | Lợi nhuận trước thuế                                   |                          | 12.800.000.000  |                              | 12.820.371.778  |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế phân phối                           |                          | 10.240.000.000  |                              | 10.225.171.502  |
| 4         | Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức |                          | 10.240.000.000  |                              | 10.225.171.502  |
| a         | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách                    |                          | 110.400.000     |                              | 110.400.000     |
| b         | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)       |                          | 292.500.000     |                              | 292.500.000     |
| c         | Trích quỹ Đầu tư phát triển                            | 10                       | 983.710.000     | 10                           | 982.227.000     |
| d         | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                        | 15                       | 1.475.565.000   | 15                           | 1.473.341.000   |
| e         | Chia cổ tức                                            | 75                       | 7.328.929.840   | 75                           | 7.328.929.840   |
| 5         | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL<br>107 778 380 000 đồng         |                          | 6,80%           |                              | 6,80%           |
| 6         | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                  |                          | 48.895.160      |                              | 37.773.662      |

### 2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

ĐVT : Tấn, Cái, Đồng

| STT      | NỘI DUNG         | KH 2020    |             |
|----------|------------------|------------|-------------|
|          |                  | Tỉ lệ<br>% | Lượng, tiền |
| <b>I</b> | <b>Sản lượng</b> |            |             |



|           |                                                               |    |                        |
|-----------|---------------------------------------------------------------|----|------------------------|
| <b>1</b>  | Mua vào : Lương thực quy gạo                                  |    | 31.000                 |
| <b>2</b>  | Bán ra:                                                       |    |                        |
|           | - Lúa gạo quy gạo                                             |    | 31.000                 |
|           | - Bao bì                                                      |    | 11.000.000             |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                                     |    |                        |
| <b>1</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                                         |    | <b>520.000.000.000</b> |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                   |    | <b>13.200.000.000</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối</b>                           |    | <b>10.560.000.000</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức</b> |    | <b>10.560.000.000</b>  |
| a         | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách                           |    | 110.400.000            |
| b         | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)              |    | 292.500.000            |
| c         | Trích quỹ Đầu tư phát triển                                   | 10 | 1.015.710.000          |
| d         | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                               | 15 | 1.523.565.000          |
| e         | Chia cổ tức                                                   | 75 | 7.544.486.600          |
| <b>5</b>  | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng                   |    | <b>7,00%</b>           |
| <b>6</b>  | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                         |    | 73.338.400             |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



DỰ THẢO

## **TỜ TRÌNH**

**V/v ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung  
về công tác đầu tư XD CB, mua sắm tài sản và các hợp đồng hoặc giao dịch  
thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng cổ Đông Thường Niên năm 2020**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Công ty) Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét và thông qua các nội dung sau:

Chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT trong việc quyết định:

**1.** Phê duyệt danh mục, hạng mục và tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 do Ban điều hành Công ty trình.

**2.** Phê duyệt các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

Việc quyết định của HĐQT nêu tại mục 1 và 2 nêu trên được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định. HĐQT có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ trong cuộc họp gần nhất về các nội dung đã thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



Số : /TT-BKS.MCF

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**“Về việc : Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020”**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cụ thể:

**1/- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

Ban kiểm soát xin đề xuất các tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.

- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (việc kiểm toán BCTC phải độc lập với việc tư vấn lập BCTC)

- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán BCTC với các công ty đại chúng tại Việt Nam

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty cổ phần Xây lắp- Cơ khí và Lương thực Thực phẩm yêu cầu

**2/- Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập:**

Với các tiêu chuẩn lựa chọn như trên, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nơi nhận:*

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MP D ĐHCĐ



Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

## **BIÊN BẢN**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Địa chỉ: Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, thành phố Tân An, Long An  
Giấy CNĐKKD số: 1100664038 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 14 ngày 27 tháng 07 năm 2018

Thời gian tổ chức: 7h30, Thứ ba, ngày 30/06/2020

Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Số: 4 Đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An

#### **PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP :**

Ông Nguyễn Minh Phục– Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua phần nghị thức, cụ thể như sau :

- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.

#### **I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

- Ông Nguyễn Minh Phục– Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội .

Tổng vốn điều lệ của Công ty là: 107.778.380.000 đồng, tương ứng : 10.777.838 cổ phần, mỗi cổ phần giá trị 10.000 đồng. Trong đó :

Tổng vốn Nhà nước là 64.668.000.000 đồng, tương ứng : 6.466.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Người đại diện quản lý vốn Nhà nước gồm 04 người:

- 1- Ông Nguyễn Văn Kiệt nắm giữ : 2.155.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20%.
- 2- Bà Nguyễn Thị Hoài nắm giữ : 2.155.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20%.
- 3- Ông Lê Trường Sơn nắm giữ : 1.077.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%.
- 4- Ông Nguyễn Bình Hiên nắm giữ : 1.077.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%.

Về cổ đông cá nhân và tổ chức có ..... cổ đông với tổng vốn là: ..... đồng, tương ứng ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ .

Số cổ đông đủ tư cách tham dự đại hội là số cổ đông có cổ phần và đăng ký dự đại hội với ban tổ chức.

Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự đại hội là ..... người đại diện cho ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ .

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

**II. Giới thiệu danh sách Chủ tịch Đoàn và Thư ký, Ban kiểm tra biểu quyết đại hội :**



### **1. Chủ tịch đoàn :**

- 1/- Ông Nguyễn Văn Kiệt      Chủ tịch HĐQT Công ty CP XLCK& LTTP
- 2/- Ông Lê Trường Sơn      Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty
- 3/- Ông Nguyễn Bình Hiền      Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty
- 4/- Bà Nguyễn Thị Hoài      Thành viên HĐQT Công ty CP XLCK& LTTP
- 5/- Ông Võ Hùng Dũng      Thành viên HĐQT Công ty CP XLCK& LTTP

Đại hội đã biểu quyết tán thành danh sách chủ tịch Đoàn, với tỷ lệ 100%.

### **2. Thư Ký đại hội :**

- 1/- Bà Phan Thị Phúc Ngân      Phó Phòng TCHC Công ty.
- 2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thương      CV phòng KHKD công ty.

Đại hội đã biểu quyết tán thành thư ký đại hội, với tỷ lệ 100% .

### **3. Ban kiểm tra biểu quyết Đại hội :**

- 1/ Bà : Nguyễn Thị Thanh Phụng – Tổ trưởng
- 2/ Ông : Trần Văn Phương
- 3/ Bà : Bùi Thị Kim Phụng
- 4/ Bà : Lê Thị Thu Hương
- 5/ Bà : Trần Thị Diễm
- 6/ Bà : Nguyễn Vân Khanh
- 7/ Ông : Trần Y K Nốp
- 8/ Ông : Võ Đặng Phin

Đại hội đã biểu quyết tán thành Tổ kiểm phiếu biểu quyết đại hội, với tỷ lệ 100% .

### **III. Thông qua Quy chế làm việc và giới thiệu chương trình Đại hội**

Ông Nguyễn Bình Hiền – TV HĐQT thông qua quy chế làm việc tại Đại Hội.

Ông Lê Trường Sơn – TV HĐQT thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội

### **PHẦN II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Nguyễn Bình Hiền, thay mặt chủ tịch đoàn trình bày báo cáo kết quả SXKD năm 2019, Phương hướng SXKD năm 2020.(Có báo cáo và Phương hướng kèm theo)

2. Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt chủ tịch đoàn thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020 (có báo cáo kèm theo)

3. Bà Hoàng Thị Liên, Trưởng Ban Kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát Công ty, Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

4. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương năm 2019 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020 (có tờ trình kèm theo).

5. Ông Lê Trường Sơn thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua Tờ trình kết quả SXKD, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

6. Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản, các giao dịch tín dụng, và mua bán hàng hóa phục vụ SXKD của Công ty ( Có tờ trình kèm theo)

7. Ông Võ Hùng Dũng thay mặt chủ tịch đoàn thông qua tờ trình Đầu tư - Mua



săm TSCĐ năm 2020

8. Bà Hoàng Thị Liên, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua tờ trình chọn Công ty kiểm toán năm 2020 (có tờ trình kèm theo).

9. Bà Nguyễn Thị Hoài, thay mặt chủ tịch đoàn, mời Đại hội thảo luận, cho ý kiến về các văn bản mà Chủ tịch đoàn vừa trình bày.

### **PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **I. Ý kiến của cổ đông**

#### **II. Ban điều hành Đại hội giải đáp ý kiến**

### **PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT**

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, phương hướng SXKD năm 2020 :**

#### **1) Kết quả hoạt động SXKD 2019:**

- Sản lượng mua vào quy gạo: 28.207 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 24.471 tấn
- Bao bì : 9,635 triệu cái
- Cơ khí : 33,299 tỷ đồng
- Bê tông: 61.005 m<sup>3</sup>
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Tổng doanh thu : **418,285** tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: **12,820** tỷ đồng.

#### **2) Kế hoạch SXKD năm 2020 :**

- Sản lượng mua vào quy gạo : 31.000 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo : 31.000 tấn
- Bao bì: 11 triệu cái
- Cơ khí: 25 tỷ đồng
- Bê tông : 75.000 m<sup>3</sup>
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Tổng doanh thu: **520.000.000.000** đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: **13.200.000.000** đồng.

*(Có báo cáo chi tiết kèm theo)*

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|---------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|         |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |



|             |  |   |   |   |   |
|-------------|--|---|---|---|---|
| Số phiếu    |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ % |  | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Nội dung 5: Thông qua tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020**

**1/ Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2019:**

Năm 2019 Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD là **34.250.000.000** đồng chiếm tỷ lệ 72,76% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng



| Diễn giải                        | Quỹ lương được trích năm 2019 | Số thực trích quyết toán năm 2019 | Chênh lệch      | So sánh (%)   |
|----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|-----------------|---------------|
| A                                | B                             | C                                 | D= (B-C)        | E= (C/Bx100%) |
| Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD | 35.700.000.000                | 34.250.000.000                    | - 1.450.000.000 | 95,93%        |
| Trong đó:- Quỹ lương LĐQL        | 2.340.000.000                 | 2.340.000.000                     |                 |               |
| - Quỹ lương NLĐ                  | 33.360.000.000                | 31.910.000.000                    |                 |               |

## 2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2020:

Căn cứ hoạch SXKD năm 2020, lợi nhuận trước thuế là **13.200.000.000** đồng, tăng 2,96% so với thực hiện năm 2019.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm so với năm 2019, trước tình hình điều chỉnh lương tối thiểu vùng và mức sinh hoạt hiện nay. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 với tỷ lệ là 73,17% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

*ĐVT : Đồng*

| T<br>T | Diễn giải                                                              | Thực hiện năm 2019 |                | Kế hoạch năm 2020 | So sánh (%)     |                 |
|--------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|        |                                                                        | Số được trích      | Số thực trích  |                   |                 |                 |
| (1)    | (2)                                                                    | (3)                | (4)            | (5)               | (6) = (5) / (3) | (7) = (5) / (4) |
| 1      | Lợi nhuận ròng trước thuế                                              | 12.820.371.778     | 12.820.371.778 | 13.200.000.000    | 102,96          | 102,96          |
| 2      | Đơn giá tiền lương<br>(Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương v/(v+m) ) | 73,61%             | 72,76%         | 73,17%            | 99,4            | 105,6           |
| 3      | Quỹ lương trích đưa vào phí                                            | 35.700.000.000     | 34.250.000.000 | 36.000.000.000    | 100,84          | 105,1           |
|        | Trong đó:- Quỹ lương LĐQL                                              | 2.340.000.000      | 2.340.000.000  | 2.340.000.000     |                 |                 |
|        | - Quỹ lương NLĐ                                                        | 33.360.000.000     | 31.910.000.000 | 33.660.000.000    |                 |                 |

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2020 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương (v/v+m)=73,17% đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## 3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

- Thành viên HĐQT: 4 600 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2 100 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2 000 000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|---------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|         |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |



|             |  |   |   |   |   |
|-------------|--|---|---|---|---|
| Số phiếu    |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ % |  | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Nội dung 6: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020.**

**1- Kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:**

DVT : Tấn, Cái, Đồng

| STT       | NỘI DUNG                                                      | NGHỊ QUYẾT<br>ĐHĐCD 2019 |                        | XIN Ý KIẾN<br>THỰC HIỆN 2019 |                        |
|-----------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------|
|           |                                                               | Tỷ lệ<br>%               | Lượng, tiền            | Tỷ lệ<br>%                   | Lượng, tiền            |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng</b>                                              |                          |                        |                              |                        |
| <b>1</b>  | Mua vào : Lương thực quy gạo                                  |                          | 34.000                 |                              | 28.207                 |
| <b>2</b>  | Bán ra:                                                       |                          |                        |                              |                        |
|           | - Lúa gạo quy gạo                                             |                          | 34.000                 |                              | 24.471                 |
|           | - Bao bì                                                      |                          | 12.000.000             |                              | 9.635.000              |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                                     |                          |                        |                              |                        |
| <b>1</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                                         |                          | <b>520.000.000.000</b> |                              | <b>418.284.672.778</b> |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                   |                          | <b>12.800.000.000</b>  |                              | <b>12.820.371.778</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối</b>                           |                          | <b>10.240.000.000</b>  |                              | <b>10.225.171.502</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức</b> |                          | <b>10.240.000.000</b>  |                              | <b>10.225.171.502</b>  |
| a         | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách                           |                          | 110.400.000            |                              | 110.400.000            |
| b         | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)              |                          | 292.500.000            |                              | 292.500.000            |
| c         | Trích quỹ Đầu tư phát triển                                   | 10                       | 983.710.000            | 10                           | 982.227.000            |
| d         | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                               | 15                       | 1.475.565.000          | 15                           | 1.473.341.000          |
| e         | Chia cổ tức                                                   | 75                       | 7.328.929.840          | 75                           | 7.328.929.840          |
| <b>5</b>  | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL<br>107 778 380 000 đồng                |                          | <b>6,80%</b>           |                              | <b>6,80%</b>           |
| <b>6</b>  | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                         |                          | 48.895.160             |                              | 37.773.662             |

**2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

DVT : Tấn, Cái, Đồng

| STT       | NỘI DUNG                            | KH 2020    |                        |
|-----------|-------------------------------------|------------|------------------------|
|           |                                     | Tỷ lệ<br>% | Lượng, tiền            |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng</b>                    |            |                        |
| <b>1</b>  | Mua vào : Lương thực quy gạo        | Tấn        | 31.000                 |
| <b>2</b>  | Bán ra:                             |            |                        |
|           | - Lúa gạo quy gạo                   | Tấn        | 31.000                 |
|           | - Bao bì                            | cái        | 11.000.000             |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>           |            |                        |
| <b>1</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>               | Đồng       | <b>520.000.000.000</b> |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>         | Đồng       | <b>13.200.000.000</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối</b> | Đồng       | <b>10.560.000.000</b>  |



|          |                                                               |      |                       |
|----------|---------------------------------------------------------------|------|-----------------------|
| <b>4</b> | <b>Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức</b> |      |                       |
|          |                                                               | Đồng | <b>10.560.000.000</b> |
| a        | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách                           | Đồng | 110.400.000           |
| b        | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)              | Đồng | 292.500.000           |
| c        | Trích quỹ Đầu tư phát triển                                   | 10   | 1.015.710.000         |
| d        | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                               | 15   | 1.523.565.000         |
| e        | Chia cổ tức                                                   | 75   | 7.544.486.600         |
| <b>5</b> | <b>Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng</b>            |      | <b>7,00%</b>          |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức</b>                  |      | <b>73.338.400</b>     |

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Nội dung 7: Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung về công tác đầu tư XD CB, mua sắm tài sản và các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

1. Phê duyệt danh mục, hạng mục và tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 do Ban điều hành Công ty trình.

2. Phê duyệt các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

Việc quyết định của HĐQT nêu tại mục 1 và 2 nêu trên được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định. HĐQT có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ trong cuộc họp gần nhất về các nội dung đã thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Nội dung 8: Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán :**

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận Công ty TNHH KPMG Việt Nam, một trong 04 công ty kiểm toán tốt nhất Việt Nam 2018 (Bảng xếp hạng doanh thu và nhân viên chuyên nghiệp), được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam, là công ty kiểm toán thực hiện kiểm



toán báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

#### **PHẦN V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI :**

1/- Bà Phan Thị Phúc Ngân- Thư ký đại hội, trình bày nội dung Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với tỷ lệ như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm kết thúc vào lúc 11h 30 ngày 30 tháng 06 năm 2020 .

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**NGUYỄN VĂN KIỆT  
THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**PHAN THỊ PHÚC NGÂN**

**NGUYỄN THỊ NGỌC THƯƠNG**



Số : \_\_\_\_/NQ-ĐHCD.MCF

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP – CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (viết tắt là Mecofood);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30/6/2020 của Công ty Cổ phần Mecofood;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30/6/2020 của Công ty Cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 :**

**1) Kết quả hoạt động SXKD 2019:**

- Sản lượng mua vào quy gạo: 28.207 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 24.471 tấn
- Bao bì : 9,635 triệu cái
- Cơ khí : 33,299 tỷ đồng
- Bê tông: 78,21 m<sup>3</sup>
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Tổng doanh thu : **418,285** tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: **12,820** tỷ đồng.

**2) Kế hoạch SXKD năm 2020 :**

- Sản lượng mua vào quy gạo : 31.000 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo : 31.000 tấn
- Bao bì: 11 triệu cái
- Cơ khí: 25 tỷ đồng
- Bê tông : 75.000 m<sup>3</sup>
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Tổng doanh thu: **520.000.000.000** đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: **13.200.000.000** đồng.

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:



| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 3: Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 5: Thông qua tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020**

**1/ kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2019:**

Thực tế Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 là **34.250.000.000** đồng chiếm tỷ lệ 72,76% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :



Đơn vị tính : Đồng

| Diễn giải                        | Quỹ lương được trích năm 2019 | Số thực trích quyết toán năm 2019 | Chênh lệch      | So sánh (%)   |
|----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|-----------------|---------------|
| A                                | B                             | C                                 | D= (B-C)        | E= (C/Bx100%) |
| Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD | 35.700.000.000                | 34.250.000.000                    | - 1.450.000.000 | 95,93%        |
| Trong đó:- Quỹ lương LĐQL        | 2.340.000.000                 | 2.340.000.000                     |                 |               |
| - Quỹ lương NLĐ                  | 33.360.000.000                | 31.910.000.000                    |                 |               |

## 2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2020:

Căn cứ hoạch SXKD năm 2020, lợi nhuận trước thuế là **13.200.000.000** đồng, tăng 2,96% so với thực hiện năm 2019.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm so với năm 2019, trước tình hình điều chỉnh lương tối thiểu vùng và mức sinh hoạt hiện nay. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 với tỷ lệ là 74% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

DVT : Đồng

| T<br>T | Diễn giải                                                                | Thực hiện năm 2019 |                | Kế hoạch năm 2020 | So sánh (%)     |                 |
|--------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|        |                                                                          | Số được trích      | Số thực trích  |                   |                 |                 |
| (1)    | (2)                                                                      | (3)                | (4)            | (5)               | (6) = (5) / (3) | (7) = (5) / (4) |
| 1      | Lợi nhuận ròng trước thuế                                                | 12.820.371.778     | 12.820.371.778 | 13.200.000.000    | 102,96          | 102,96          |
| 2      | Đơn giá tiền lương<br>(Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$ ) | 73,61%             | 72,76%         | 73,17%            | 99,4            | 105,6           |
| 3      | Quỹ lương trích đưa vào phí                                              | 35.700.000.000     | 34.250.000.000 | 36.000.000.000    | 100,84          | 105,1           |
|        | Trong đó:- Quỹ lương LĐQL                                                | 2.340.000.000      | 2.340.000.000  | 2.340.000.000     |                 |                 |
|        | - Quỹ lương NLĐ                                                          | 33.360.000.000     | 31.910.000.000 | 33.660.000.000    |                 |                 |

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2020 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương  $(v/v+m)=73,17\%$  đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## 3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

- Thành viên HĐQT: 4 600 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2 100 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2 000 000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|---------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|         |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |



|             |  |   |   |   |   |
|-------------|--|---|---|---|---|
| Số phiếu    |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ % |  | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Điều 6: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020.**

**1- Kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:**

**ĐVT : Tấn, Cái, Đồng**

| STT       | NỘI DUNG                                                      | NGHỊ QUYẾT<br>ĐHĐCD 2019 |                        | XIN Ý KIẾN<br>THỰC HIỆN 2019 |                        |
|-----------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------|
|           |                                                               | Tỉ lệ<br>%               | Lượng, tiền            | Tỉ lệ<br>%                   | Lượng, tiền            |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng</b>                                              |                          |                        |                              |                        |
| <b>1</b>  | Mua vào : Lương thực quy gạo                                  |                          | 34.000                 |                              | 28.207                 |
| <b>2</b>  | Bán ra:                                                       |                          |                        |                              |                        |
|           | - Lúa gạo quy gạo                                             |                          | 34.000                 |                              | 24.471                 |
|           | - Bao bì                                                      |                          | 12.000.000             |                              | 9.635.000              |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                                     |                          |                        |                              |                        |
| <b>1</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                                         |                          | <b>520.000.000.000</b> |                              | <b>418.284.672.778</b> |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                   |                          | <b>12.800.000.000</b>  |                              | <b>12.820.371.778</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối</b>                           |                          | <b>10.240.000.000</b>  |                              | <b>10.225.171.502</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức</b> |                          | <b>10.240.000.000</b>  |                              | <b>10.225.171.502</b>  |
| a         | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách                           |                          | 110.400.000            |                              | 110.400.000            |
| b         | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)              |                          | 292.500.000            |                              | 292.500.000            |
| c         | Trích quỹ Đầu tư phát triển                                   | 10                       | 983.710.000            | 10                           | 982.227.000            |
| d         | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                               | 15                       | 1.475.565.000          | 15                           | 1.473.341.000          |
| e         | Chia cổ tức                                                   | 75                       | 7.328.929.840          | 75                           | 7.328.929.840          |
| <b>5</b>  | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL<br>107 778 380 000 đồng                |                          | <b>6,80%</b>           |                              | <b>6,80%</b>           |
| <b>6</b>  | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                         |                          | 48.895.160             |                              | 37.773.662             |

**2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

**ĐVT : Tấn, Cái, Đồng**

| STT       | NỘI DUNG                                                  | KH 2020    |                        |
|-----------|-----------------------------------------------------------|------------|------------------------|
|           |                                                           | Tỉ lệ<br>% | Lượng, tiền            |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng</b>                                          |            |                        |
| <b>1</b>  | Mua vào : Lương thực quy gạo                              | Tấn        | 31.000                 |
| <b>2</b>  | Bán ra:                                                   |            |                        |
|           | - Lúa gạo quy gạo                                         | Tấn        | 31.000                 |
|           | - Bao bì                                                  | cái        | 11.000.000             |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                                 |            |                        |
| <b>1</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                                     | Đồng       | <b>520.000.000.000</b> |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                               | Đồng       | <b>13.200.000.000</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối</b>                       | Đồng       | <b>10.560.000.000</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ</b> | Đồng       | <b>10.560.000.000</b>  |



|   | tức                                              |      |               |
|---|--------------------------------------------------|------|---------------|
| a | Chi thù lao HĐQT không chuyên trách              | Đồng | 110.400.000   |
| b | Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53) | Đồng | 292.500.000   |
| c | Trích quỹ Đầu tư phát triển                      | 10   | 1.015.710.000 |
| d | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                  | 15   | 1.523.565.000 |
| e | Chia cổ tức                                      | 75   | 7.544.486.600 |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng      |      | 7,00%         |
| 6 | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức            |      | 73.338.400    |

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 7: Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung về công tác đầu tư XDCB, mua sắm tài sản và các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

1. Phê duyệt danh mục, hạng mục và tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 do Ban điều hành Công ty trình.

2. Phê duyệt các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty do Ban điều hành trình.

Việc quyết định của HĐQT nêu tại mục 1 và 2 nêu trên được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định. HĐQT có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất về các nội dung đã thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

**Điều 8: Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán :**

Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn 01 trong 04 công ty Kiểm toán tốt nhất Việt Nam 2018 (Bảng xếp hạng doanh thu và nhân viên chuyên nghiệp), được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức



niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam, là công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết như sau:

| Kết quả     | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó  |                 |                 |              |
|-------------|--------------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|
|             |                          | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu    |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ % |                          | 0         | 0               | 0               | 0            |

#### **Điều 9. Triển khai thực hiện Nghị quyết**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2019.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2021

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận :**

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty Lương thực MN
- HĐQT, BKS Cty
- Ban TGD Công ty
- Lưu TCHC
- Lưu MH/C/HĐQT/NGHIQUYET



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**GIẤY ỦY QUYỀN**

*(Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp – Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tổ chức ngày 30/06/2020)*

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cổ đông.....  
CMND / GPĐKKD số: .....cấp ngày:..... tại:.....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....  
Số CMND : .....cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ .....  
Điện thoại: .....Fax: .....  
Tổng số cổ phần sở hữu (theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 15/6/2020) :.....

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân :.....  
CMND số: ..... cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ : .....  
Điện thoại: .....  
Hoặc, ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) sau:  
(đánh dấu x vào ô vuông)

- |                          |                      |                                       |
|--------------------------|----------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông NGUYỄN VĂN KIỆT  | – Chủ tịch HĐQT                       |
| <input type="checkbox"/> | Ông LÊ TRƯỜNG SƠN    | – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc     |
| <input type="checkbox"/> | Ông NGUYỄN BÌNH HIỂN | – Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc |
| <input type="checkbox"/> | Bà NGUYỄN THỊ HOÀI   | – Ủy viên HĐQT                        |
| <input type="checkbox"/> | Ông VÕ HÙNG DŨNG     | – Ủy viên HĐQT                        |

**3. Nội dung ủy quyền:** Bên nhận ủy quyền nhân danh cho Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết và các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Cty CP Xây lắp–Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.  
Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

**Bên nhận ủy quyền**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ  
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

# 001

TÊN CD/NGƯỜI ĐƯỢC UQ : NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT : **100 CP**